

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-5-2023.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Kiều.

2. Ông Nguyễn Viết Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 22/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số nhà MNS, đường HTK, Tổ M, ấp HM, xã HA, thành phố CL, tỉnh ĐT.

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số nhà 502/1, đường CMTT, Tổ NB, khóm MĐ, Phường B, thành phố CL, tỉnh ĐT.

(*Chị H có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lê Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Lê Minh H kết hôn năm 2019, hôn nhân có tình hiệu trước 02 năm, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 08/11/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do tH lòng tin với nhau về tài chính; anh H không lo làm ăn, thường xuyên rượu bia và có tình cảm với người phụ nữ khác về nhà đập phá tài sản trong gia đình, chị H có khuyên can nhưng anh H không thay đổi. Đầu năm 2022, anh H về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng không sống chung từ đó đến nay. Thời gian xa nhau, chị H có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Minh Khôi, sinh ngày 30/8/2019, hiện con chung đang sống với chị H. Tại đơn khởi kiện, chị H yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay, chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Minh H, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Lê Minh H có địa chỉ tại Phường 3, thành phố Cao Lãnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Minh H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Minh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Ngọc H và anh Lê Minh H được xác lập vào năm 2019, do hai anh chị tự nguyện và thừa nhận, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 08/11/2019 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tại phiên tòa

hôm nay, chị H yêu cầu được ly hôn với anh H, anh H không có ý kiến về quan hệ hôn nhân.

Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh chị có thời gian hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn yêu thương nhau, không quan tâm nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Minh H.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc H và anh Lê Minh H có 01 con chung tên Lê Minh Khôi, sinh ngày 30/8/2019, hiện con chung đang sống với chị H. Tại phiên tòa, chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, anh H vắng mặt và không có văn bản ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, bé Minh Khôi sống chung với mẹ đã ổn định và phát triển tốt về mọi mặt nên giao bé Minh Khôi cho chị H nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung tên Lê Minh Khôi, sinh ngày 30/8/2019 cho chị H tiếp tục nuôi là có cơ sở.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Xét về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc H, chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Minh H.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc H, giao con chung tên Lê Minh Khôi, sinh ngày 30/8/2019 cho chị Lê Thị Ngọc H trực tiếp nuôi, hiện nay con chung đang sống với chị H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011980 ngày 24/02/2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND Phường 3, TPCL (số 62, ngày 08/11/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Trinh